TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày 30/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tưởng Thị Thu.
2. Bà Trần Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/HSST-QĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/9/1998 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú, chỗ ở: Thôn LL, xã XQ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn B, sinh năm 1971 và bà Hà Thị C, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ, con: Chưa có.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/9/2019 bị Công an huyện Chiêm Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 89/QĐ-XPHC (nộp phạt ngày 14/11/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Triệu Thị D, sinh năm 1979. Nơi thường trú: Thôn KT, xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tạm trú: Tổ VT, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 30/7/2024, Trần Văn T, đi cùng mẹ đẻ là bà Hà Thị C ra phòng trọ thuê của bà Nguyễn Thị T, trú tại: Tổ VT, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đến nơi, T quan sát thấy ở khu vực trước sân phòng trọ có xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, màu sơn trắng, đen, xám, biển số 22F1-182.79, đầu xe hướng vào phòng trọ, đuôi xe hướng ra cổng (xe của bà Triệu Thị D) nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 31/7/2024 khi mọi người trong khu trọ đã đi ngủ, T cầm một chiếc tô vít bằng kim loại đi đến vị trí chiếc xe mô tô trên, dùng tô vít cạy mở ổ khóa điện nhưng không mở được nên T tiếp tục cạy phá phần nhựa phía dưới ổ khóa điện, giật đứt rời hai sợi dây điện rồi đấu hai đầu dây điện vào với nhau thì thấy đèn báo hiệu trên đồng hồ xe mô tô sáng. T để tô vít ở vị trí để chân của xe mô tô, sau đó quay đầu xe, dắt xe ra ngoài đường được khoảng 50 mét rồi đề nổ và điều khiển xe mô tô đi theo hướng thành phố Hà Nội. Khoảng 06 giờ cùng ngày, T đến địa phận thành phố Hà Nội thì dừng lại và dùng chiếc tô vít cạy mở cốp xe, thấy trong cốp có 01 chiếc ví da màu đen (bên trong có 40.000 đồng T dùng đổ xăng hết và 01 đăng ký xe mô tô biển số 22F1-182.79 mang tên Ma Thị T, 01 căn cước công dân mang tên Triệu Thị D). Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi trên đường thuộc phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang phát hiện và đưa về Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang để làm việc. Quá trình làm việc Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Trị giá tài sản 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, màu sơn trắng, đen, xám, biển số 22F1.182.79, xe cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2024 có trị giá là 6.337.600 đồng *(Sáu triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Trị giá tài sản 01 chiếc ví da màu đen, kích thước 21cm x 12cm, cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2024 có trị giá là 116.666 đồng *(Một trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).*

Ngày 08/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã ra Cáo trạng số 52/CT-VKSCH truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 02/8/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Trần Văn T do bị cáo là lao động tự do, thuộc diện hộ nghèo, cá nhân không có tài sản riêng có giá trị.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Triệu Thị D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đối với số tiền mặt 40.000đ bị mất trong chiếc ví da và tiền sửa chữa xe bà D không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả và bồi thường nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, do vậy không đề nghị xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại Triệu Thị D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm như trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30, ngày 31/7/2024 tại khu vực phòng trọ của bà Nguyễn Thị T thuộc tổ VT, TTVL, huyện Chiêm

Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, màu sơn trắng, đen, xám, biển số 22F1-182.79, xe cũ đã qua sử dụng, 01 chiếc ví da màu đen, ví cũ đã qua sử dụng và số tiền 40.000 đồng của bà Triệu Thị D. Tổng giá trị tài sản Trần Văn T trộm cắp là 6.494.266 đồng *(Sáu triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng).* Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích trộm cắp tài sản nhằm để có phương tiện để sử dụng phục vụ cá nhân.

Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 20/9/2019 bị Công an huyện Chiêm Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 89/QĐ-XPHC, đến nay bị cáo tiếp tục phạm tội qua đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*, "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như phần đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự; nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn T là lao động tự do không có nghề nghiệp, thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Ngày 06/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại cho bà Triệu Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, màu sơn trắng, đen, xám, biển số 22F1-182.79, xe

cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003965 mang tên Ma Thị T; 01 căn cước công dân số 00179004199 mang tên Triệu Thị D; 01 ví da màu đen kích thước 21cm x 12cm, ví cũ đã qua sử dụng cho bà Triệu Thị D là chủ sở hữu hợp pháp, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Triệu Thị D xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đối với số tiền mặt 40.000đ bị mất trong chiếc ví da và tiền sửa chữa xe bà D không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả và bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136; 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 02/8/2024).

Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000[đ] *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND huyện Chiêm Hóa;*
- *Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*
- *Cơ quan ĐT CA huyện CH;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện CH;*
- *Chi cục THADS huyện CH;*
- *Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh TQ;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ; án văn.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh